

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN NGÔN NGỮ HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: Lược sử ngôn ngữ học: Các trường phái

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): Linguistic History

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp x			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành x	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc x	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 4

3. Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bố thời gian: 60 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 45 tiết

- Thực hành: 15 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 15 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...):.....tiết

- Tự học: 50tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Sau khi học các môn đại cương và các môn cơ sở ngành

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: tốt

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành về lược sử ngôn ngữ học, các trường phái trong quá trình phát triển của nó

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Nắm được một cách khái quát toàn bộ lịch sử phát triển, các trường phái của ngôn ngữ học thế giới

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	VD: Sau khi hoàn tất môn học, sinh	<i>GV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i>

	viên có thể: Nắm được một cách khái quát toàn bộ lịch sử phát triển, các trường phái của ngôn ngữ học thế giới	<i>Thảo luận nhóm SV thuyết trình</i>	<i>Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ</i>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành
- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	VD: <i>Mô tả/trình bày được</i>	<i>GV thuyết trình Thảo luận nhóm SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính

1/ Nguyễn Kim Thản, *Lược sử ngôn ngữ học*, tập 1, NXB ĐH & THCN, HN, 1984

2/ Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán, *Đại cương ngôn ngữ học* tập 2, NXB GD, 1993

- Tài liệu tham khảo/bổ sung

VD: Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb Thuận Hoá, Huế.

- Trang Web/CDs tham khảo

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
<i>Giữa kỳ</i>	VD: - <i>Chuyên cần</i> - <i>Thuyết trình</i> - <i>Bài tập</i> - <i>Bài thu hoạch</i> - <i>Kiểm tra giữa kỳ</i> - <i>Khác:</i>		<i>Điểm giữa kỳ</i>	<i>50%</i>
<i>Cuối kỳ</i>	VD: - <i>Báo cáo</i> - <i>Thuyết trình</i> - <i>Bài tập</i> - <i>Bài thu hoạch</i> - <i>Thi cuối kỳ/Tiểu luận</i>		<i>Điểm cuối kỳ</i>	<i>50%</i>
				<i>100%</i>

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên**11.1. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp, ...
- Tuyệt đối không được ...
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...
- Sử dụng công nghệ/phần mềm/thực hành ...
-

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị...
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị...
-

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

-

12. Nội dung chi tiết môn học: viết chi tiết tên chương, tiết, mục; chẳng hạn:**Chương I: Các dòng ngôn ngữ học truyền thống**

- 1.1 Dòng Ấn Độ
- 1.2 Dòng Trung Quốc
- 1.3 Dòng Hy Lạp – Rôma
- 1.4 Các dòng khác (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ả Rập)

Chương II: Ngôn ngữ học Châu Âu từ thế kỉ V-XVIII

- 2.1. Ngôn ngữ học trung đại (thế kỉ V-XIV)
- 2.2 Ngôn ngữ học thời kì phục hưng (thế kỉ XV-XVI)
- 2.3 Ngữ pháp học duy lý và những vấn đề khác trong ngôn ngữ học thế kỉ XVII
- 2.4 Ngôn ngữ học thế kỉ XVIII

Chương III: Ngôn ngữ học thế kỉ XIX

- 3.1 Những tiền đề ra đời của ngôn ngữ học thế kỉ XIX
- 3.2 Ngôn ngữ học so sánh – lịch sử
- 3.3 Ngôn ngữ học lý thuyết
- 3.4 Trường phái ngữ pháp trẻ

Chương IV: Ngôn ngữ học hiện đại

- 4.1 Trường phái ngôn ngữ học miêu tả Mĩ
- 4.2 Trường phái ngữ vị học Copenhagen – Đan Mạch
- 4.3 Trường phái cấu trúc - chức năng luận (ngôn ngữ học chức năng Praha)
- 4.4 Trường phái ngữ pháp tạo sinh

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	Các dòng ngôn ngữ học truyền thống (Ấn Độ, Trung Quốc)	- GV thuyết trình - SV đọc sách	Phần 1 giáo trình đã giới thiệu
2	5	Các dòng ngôn ngữ học truyền thống (Hy Lạp – Rôma, các dòng khác (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ả Rập))	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
3	5	Ngôn ngữ học Châu Âu từ thế kỉ V- XVIII (Ngôn ngữ học trung đại (thế kỉ V-XIV, Ngôn ngữ học thời kì phục hưng (thế kỉ XV-XVI))	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
4	5	Ngôn ngữ học Châu Âu từ thế kỉ V- XVIII (Ngữ pháp học duy lý và những vấn đề khác trong ngôn ngữ học thế kỉ XVII, Ngôn ngữ học thế kỉ XVIII)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
5	5	Ngôn ngữ học thế kỉ XIX (Những tiền đề ra đời của ngôn ngữ học thế kỉ XIX, Ngôn ngữ học so sánh – lịch sử)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
6	5	Ngôn ngữ học thế kỉ XIX (Ngôn ngữ học lý thuyết, Trường phái ngữ pháp trẻ)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
7	5	Ngôn ngữ học hiện đại (Trường phái ngôn ngữ học miêu tả Mĩ)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
8	5	Ngôn ngữ học hiện đại (Trường phái ngữ vị học Copenhagen – Đan Mạch)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu

9	5	Ngôn ngữ học hiện đại (Trường phái cấu trúc - chức năng luận (ngôn ngữ học chức năng Praha))	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
10	5	Ngôn ngữ học hiện đại (Trường phái ngữ pháp tạo sinh)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
11	5	Ngôn ngữ học hiện đại (Trường phái ngữ pháp tạo sinh)(tiếp)	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu
12	5	Tổng kết toàn bộ lược sử ngôn ngữ học	- GV thuyết trình - SV thuyết trình theo nhóm	Phần tiếp theo giáo trình đã giới thiệu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 6 năm 2014.

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Đỗ Thị Bích Lài

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Đỗ Thị Bích Lài	Học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)